

Số: 1691 /TTr-UBND

Đắk Nông, ngày 06 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển
thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thanh niên;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2030, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011- 2020, tỉnh Đắk Nông đã xây dựng, ban hành các Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên trên địa bàn với những mục tiêu, nhiệm vụ cùng với các giải pháp cụ thể và sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành đã góp phần thực hiện bảo đảm các nội dung về công tác thanh niên được đề ra; tạo cơ chế, chính sách, cho thanh niên phát triển; bảo đảm phù hợp với tình hình, điều kiện của tỉnh và đáp ứng được yêu cầu phát triển thanh niên trong thời kỳ mới.

Hiện tại, tỉnh Đắk Nông có khoảng 157.728 thanh niên, đa số thanh niên giàu lòng yêu nước, có đạo đức cách mạng, ý thức công dân và lý tưởng xã hội

chủ nghĩa; có trình độ học vấn, nghề nghiệp, việc làm; có văn hóa, sức khỏe, kỹ năng sống và ý chí vươn lên; sáng tạo làm chủ khoa học, công nghệ... góp phần xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, bảo vệ an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số bộ phận thanh niên sống thiếu lý tưởng, giảm niềm tin, ít quan tâm tới tình hình địa phương, đất nước; tình trạng thanh niên còn thờ ơ, vô cảm, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, xa rời truyền thống văn hóa dân tộc vẫn còn nhiều; trình độ học vấn của một bộ phận thanh niên còn thấp, tính chủ động, sáng tạo và năng lực thực hành sau đào tạo của thanh niên chưa đáp ứng yêu cầu môi trường làm việc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa...

Tại Điều 40 Luật Thanh niên năm 2020 quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như sau:

a) Ban hành nghị quyết về phát triển thanh niên tại địa phương để thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên;

b) Quyết định các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên trong nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và từng giai đoạn;

c) Quyết định phân bổ dự toán ngân sách để tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên tại địa phương;

d) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên tại địa phương;

đ) Quyết định biên chế của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên”.

Ngày 24/7/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1331/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030. Theo đó, đã giao các Bộ, ngành và chính quyền địa phương cụ thể hóa nội dung Chiến lược thành cơ chế, chính sách phát triển thanh niên, bảo đảm phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật của nhà nước; gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành trong tổ chức thực hiện Chiến lược. Trong đó, tại Điểm c Mục 7 Phần IV quy định: *“Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030...”*

Trên cơ sở đó, ngày 17/10/2021 Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1113/QĐ-BNV về Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, Bộ Nội vụ đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 với yêu cầu: *“Quy định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, các chỉ tiêu bảo đảm thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên trên các lĩnh vực; nhiệm vụ, giải pháp lồng ghép chỉ tiêu phát triển thanh niên trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; giải pháp triển khai thực hiện; nguồn lực để thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên”*.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ cũng đã ban hành các mục tiêu, chỉ tiêu khung đề các tỉnh, thành phố làm căn cứ xây dựng Nghị quyết. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã nghiên cứu, cân nhắc để xây dựng các chỉ tiêu, mục tiêu phù hợp với điều kiện của tỉnh Đắk Nông.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu, đồng thời đề ra các giải pháp, nhiệm vụ phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2030, đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực trạng đội ngũ thanh niên trên địa bàn tỉnh hiện nay.

2. Quan điểm

Xây dựng Nghị quyết phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2030 phải bám sát các quy định của Luật Thanh niên năm 2020; các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược, kế hoạch phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nội vụ, có sự kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012 - 2020.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều

2. Nội dung Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2030

2.1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, thanh niên tỉnh Đắk Nông về cơ bản phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có đạo đức cách mạng, ý thức công dân và lý tưởng xã hội chủ nghĩa; có trình độ học vấn, nghề nghiệp, việc làm; có văn hóa, sức khỏe, kỹ năng sống và ý chí vươn lên; xung kích, sáng tạo làm chủ khoa học, công nghệ tiên tiến; hình thành nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiến tới hình thành thế hệ thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục truyền thống và sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, của quê hương; phấn đấu vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh*”.

2.2. Mục tiêu cụ thể¹

¹ Đối với 06 mục tiêu với 20 chỉ tiêu dự thảo Nghị quyết đưa ra, hiện nay đã có 13 chỉ tiêu đã thực hiện đạt; 07 chỉ tiêu chưa đạt bao gồm:

- Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng. Hiện nay đạt 55%.

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người DTTS và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ

Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

a) Hàng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

b) Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên là công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

c) Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

a) Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

b) Đến năm 2030, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

c) Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

d) Hàng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao

biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%. Phấn đấu đến năm 2030 có 20% thanh niên đồng bào DTTS, thanh niên tín đồ tôn giáo, thanh niên tại vùng ĐBKK trở thành lực lượng cốt cán chính trị. Hiện nay đạt lần lượt là 18%; 75% và khoảng 3%.

- 10% thanh niên được tập huấn, trang bị các kiến thức về khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hiện nay đạt 8,5%.

- Đến năm 2030, phấn đấu 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hằng năm, có ít nhất 11.000 lượt thanh niên được giải quyết việc làm. Hiện nay đạt lần lượt là trên 50% và hơn 10.000 lượt thanh niên/năm.

- Tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%. Hiện nay đạt dưới 10%.

- Đến năm 2030, 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch. Hiện nay đạt trên 7%.

- Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu. Hiện nay mới 95%.

Sau khi Nghị quyết được ban hành, để đạt các mục tiêu, chỉ tiêu trong Nghị quyết đưa ra. Trên cơ sở sơ kết kết quả thực hiện các Kế hoạch phát triển thanh niên hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%. Phấn đấu đến năm 2030, có 20% thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số, thanh niên tín đồ tôn giáo, thanh niên tại vùng đặc biệt khó khăn trở thành lực lượng cốt cán chính trị.

Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

a) Hàng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên Trường Cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

b) Hàng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp; 10% thanh niên được tập huấn, trang bị các kiến thức về khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Đến năm 2030, phấn đấu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hàng năm, có ít nhất 11.000 lượt thanh niên được giải quyết việc làm.

d) Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

đ) Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

a) Hàng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

b) Hàng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

c) Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

a) Hàng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

b) Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

a) Hàng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

b) Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp Sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) Hàng năm, 100% tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên thành lập theo quy định của pháp luật tổ chức phát động phong trào thi đua và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

2.3. Giải pháp thực hiện

2.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp

a) Phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

b) Giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức thanh niên trong thực hiện các mục tiêu phát triển thanh niên.

2.3.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên năm 2020, các Chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông hàng năm, giai đoạn 2021 - 2030 và các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước về thanh niên.

b) Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền công tác phòng chống ma túy, tình trạng tảo hôn ở thanh niên nông thôn, thanh niên khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; nhóm thanh niên yếu thế, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác, đặc biệt là ma túy học đường; dự phòng bệnh không lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên. Khai thác mạng xã hội, ứng dụng công nghệ số trong việc đào tạo, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho thanh niên.

d) Đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

đ) Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; định hướng khai thác công nghệ thông tin, mạng xã hội vào học tập, lao động công tác; có chế tài xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

e) Tổ chức tốt các hoạt động rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để thu hút đông đảo thanh niên vào hoạt động; quan tâm đến các đối tượng thanh niên yếu thế ở vùng sâu, vùng xa và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.3.3. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên

a) Rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các văn bản, chính sách pháp luật về thanh niên phù hợp với Luật Thanh niên năm 2020 và các quy định của pháp luật.

b) Huy động tối đa các nguồn lực nhằm phát triển thanh niên. Chú trọng các chính sách hỗ trợ nhóm thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Nghiên cứu có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng sinh viên thủ khoa, tài năng trẻ trong nước, tài năng đang học tập công tác, sinh sống ở nước ngoài về làm việc, cống hiến cho tỉnh.

d) Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế, quốc phòng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.3.4. Cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các Kế hoạch đào tạo ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số được tiếp cận, học tập miễn phí.

b) Triển khai cơ chế hợp tác giữa các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế trong và ngoài tỉnh; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

c) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên;

d) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên; trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên di cư, thanh niên công nhân tại các khu, cụm công nghiệp.

đ) Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin có định hướng cho thanh niên; đồng thời phổ biến, nâng cao nhận thức và bảo vệ sự an toàn của thanh niên trên không gian mạng.

2.3.5. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức đoàn thể

a) Phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cấp chính quyền, các tổ chức kinh tế, xã hội, lực lượng vũ trang trong công tác giáo dục, bồi dưỡng, phát huy vai trò của thanh niên, đẩy mạnh xã hội hóa công tác thanh niên.

b) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông hàng

năm, giai đoạn. Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên các cấp.

c) Tăng cường năng lực chủ động cho thanh niên để tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên; nâng cao vai trò và sự đóng góp của lực lượng nữ thanh niên. Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên đóng góp vào việc bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; thực hiện nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội và các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội.

2.3.6. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện.

b) Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện và hoạch định chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

c) Có hình thức tuyên dương, nhân rộng và giới thiệu gương thanh thiếu niên tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước; cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Dg).



Lê Văn Chiến

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thanh niên;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2030, gồm những nội dung sau:

I. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, thanh niên tỉnh Đắk Nông về cơ bản phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có đạo đức cách mạng, ý thức công dân và lý tưởng xã hội chủ nghĩa; có trình độ học vấn, nghề nghiệp, việc làm; có văn hóa, sức khỏe, kỹ năng sống và ý chí vươn lên; xung kích, sáng tạo làm chủ khoa học, công nghệ tiên tiến; hình thành nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiến tới hình thành thế hệ thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế

tục truyền thống và sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, của quê hương; phấn đấu vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh*”.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

a) Hàng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập các nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

b) Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên là công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

c) Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

a) Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.

b) Đến năm 2030, 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.

c) Đến năm 2030, tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

d) Hàng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật, phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%. Phấn đấu đến năm 2030, có 20% thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số, thanh niên tín đồ tôn giáo, thanh niên tại vùng đặc biệt khó khăn trở thành lực lượng cốt cán chính trị.

3. Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

a) Hàng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên Trường Cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

b) Hàng năm, 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp; 10% thanh niên được tập huấn, trang bị các kiến thức về khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

c) Đến năm 2030, phần đầu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hàng năm, có ít nhất 11.000 lượt thanh niên được giải quyết việc làm.

d) Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

đ) Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

4. Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

a) Hàng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

b) Hàng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

c) Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

5. Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

a) Hàng năm, trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

b) Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.

6. Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

a) Hàng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

b) Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch Lãnh đạo cấp Sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) Hàng năm, 100% tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên thành lập theo quy định của pháp luật tổ chức phát động phong trào thi đua và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

III. Nguồn lực thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm nguồn lực để tổ chức thực hiện Nghị quyết. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện Nghị quyết.

IV. Giải pháp chủ yếu

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp

a) Phổ biến, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về thanh niên đến các cấp, các ngành, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

b) Giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể Nhân dân; phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức thanh niên trong thực hiện các mục tiêu phát triển thanh niên.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên năm 2020, các Chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của tỉnh Đắk Nông

giai đoạn 2021 - 2030 và các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước về thanh niên.

b) Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền phòng chống ma túy, tình trạng tảo hôn ở thanh niên nông thôn, thanh niên khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; nhóm thanh niên yếu thế, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Đẩy mạnh truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu được nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của thanh niên; chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác, đặc biệt là ma túy học đường; dự phòng bệnh không lây nhiễm; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên. Khai thác mạng xã hội, ứng dụng công nghệ số trong việc đào tạo, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho thanh niên.

d) Đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

đ) Phát triển mạng xã hội có định hướng tích cực, lành mạnh, đáp ứng nhu cầu của thanh niên trên không gian mạng; định hướng khai thác công nghệ thông tin, mạng xã hội vào học tập, lao động công tác; có chế tài xử lý các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến thiếu lành mạnh, bạo lực gây tác động xấu đến thanh niên và xã hội.

e) Tổ chức tốt các hoạt động rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để thu hút đông đảo thanh niên vào hoạt động; quan tâm đến các đối tượng thanh niên yếu thế ở vùng sâu, vùng xa và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên

a) rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các văn bản, chính sách pháp luật về thanh niên phù hợp với Luật Thanh niên năm 2020 và các quy định của pháp luật.

b) Huy động tối đa các nguồn lực nhằm phát triển thanh niên. Chú trọng các chính sách hỗ trợ nhóm thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Nghiên cứu có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng sinh viên thủ khoa, tài năng trẻ trong nước, tài năng đang học tập công tác, sinh sống ở nước ngoài về làm việc, cống hiến cho tỉnh.

d) Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế ,

quốc phòng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; xây dựng các Kế hoạch đào tạo ngoại ngữ trên mạng Internet nhằm tạo điều kiện để thanh niên là học sinh ở các vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số được tiếp cận, học tập miễn phí.

b) Triển khai cơ chế hợp tác giữa các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế trong và ngoài tỉnh; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tổ chức các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

c) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp; định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn và trợ giúp pháp lý cho thanh niên;

d) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý cho thanh niên; đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên; trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên di cư, thanh niên công nhân tại các khu, cụm công nghiệp.

đ) Đảm bảo quyền tiếp cận thông tin có định hướng cho thanh niên; đồng thời phổ biến, nâng cao nhận thức và bảo vệ sự an toàn của thanh niên trên không gian mạng.

5. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức đoàn thể

a) Phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cấp chính quyền, các tổ chức kinh tế, xã hội, lực lượng vũ trang trong công tác giáo dục, bồi dưỡng, phát huy vai trò của thanh niên, đẩy mạnh xã hội hóa công tác thanh niên.

b) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông hàng năm, giai đoạn. Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên các cấp.

c) Tăng cường năng lực chủ động cho thanh niên để tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên; nâng cao vai trò và sự đóng góp của lực lượng nữ thanh niên. Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên đóng góp vào việc bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; thực hiện nghĩa vụ xây dựng

và bảo vệ Tổ quốc; tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội và các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội.

6. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện.

b) Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện và hoạch định chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

c) Có hình thức tuyên dương, nhân rộng và giới thiệu gương thanh thiếu niên tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước; cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, kỳ họp Chuyên đề thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IV;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung